

BIỂU PHÍ THẺ GHI NỢ (ATM) MBBANK



Ngày cập nhật: 16/07/2026

KHOẢN MỤC PHÍ		THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA	THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ	Chú thích
I PHÍ PHÁT HÀNH				
1	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus	- KH vắng lai: 50.000 VND/thẻ - KH trả lương qua MB: Miễn phí - Phát hành nhanh: 100.000 VND/HK		
2	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		KH vắng lai: 50.000 VND/thẻ KH trả lương qua MB: Miễn phí	
II PHÍ PHÁT HÀNH LẠI THẺ / PIN				
1	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus	50.000 VND/thẻ		
2	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		60.000 VND (miễn phí phát hành lại thẻ do thẻ hết hạn và phải đổi hạng do không đủ điều kiện ở hạng cũ)	
3	Hỗ trợ khác			
	Phí cấp lại PIN tại quầy - PIN Giấy	20.000 VND / lần, áp dụng chung với các loại thẻ		
	Phí cấp lại PIN trên app		Miễn phí	
	Phí trả thẻ tại nhà	30.000 VND / lần, áp dụng chung với các loại thẻ		
	Phí giao hạn thẻ (không thu VAT)		Miễn phí	
III PHÍ THUÔNG KIỆT				
1	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên/Quản nhân	60.000 VND/năm		
2	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic (Thẻ chính/phụ)		60.000 VND/năm	
3	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Platinum (Thẻ chính/phụ)		100.000VND/năm	
IV PHÍ GIAO DỊCH				
Áp dụng chung với các loại thẻ				
4.1	Giao dịch trên POS của MB			
	Giao dịch thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ	Miễn phí		
	Phí chuyển khoản	3.000 VND/GD		
	Phí truy vấn số dư	Miễn phí		
	Phí đổi PIN	Miễn phí		
4.2	Giao dịch thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ trên POS khác MB	Miễn phí		
4.3	Giao dịch trên ATM của MB			
a	Phí rút tiền mặt			
	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên/Quản nhân/Fastcard			
	+ Giao dịch có giá trị không quá 2.000.000 VND	1.000 VND/GD		
	+ Giao dịch có giá trị từ trên 2.000.000 VND tới 5.000.000 VND	2.000 VND/GD		
	+ Giao dịch có giá trị từ trên 5.000.000 VND	3.000 VND/GD		
	Thẻ Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		1.000 VND/GD	
b	Phí chuyển khoản			
	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên/Quản nhân/Fastcard	3.000 VND/GD		
	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		2.000 VND/GD	
c	Phí truy vấn số dư		Miễn phí	
d	Phí in sao kê 5 giao dịch gần nhất		Miễn phí	
e	Phí đổi PIN		Miễn phí	
4.4	Giao dịch trên ATM của NH khác			
a	Phí rút tiền mặt tại ATM của NH khác tại Việt Nam			
	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên/Quản nhân/Fastcard	3.000 VND/GD		
	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		6.000 VND/GD	
a	Phí rút tiền mặt tại ATM ở ngoài Việt Nam			
	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên/Quản nhân/Fastcard	3.000 VND/GD		
	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		3%* số tiền giao dịch, tối thiểu 50.000VND	
b	Phí chuyển khoản thẻ Active Plus/Bankplus/Sinh viên	3.000 VND/GD		
c	Phí truy vấn số dư thẻ			
	Thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên/Quản nhân/Fastcard	500 VND/GD		
	Thẻ ghi nợ quốc tế Visa Classic, Thẻ Platinum (Thẻ chính/phụ)		1.000 VND/lần	
d	Phí in sao kê 05 giao dịch gần nhất thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên	500 VND/GD		
e	Phí đổi PIN thẻ ghi nợ nội địa Active Plus/Bankplus/Sinh viên	1.500 VND/lần/PIN		
4.6	Phí cung cấp bản sao hóa đơn			
a	Tại Đơn vị chấp nhận thẻ của MB	20.000 VND/hóa đơn	50.000 VND/hóa đơn	
b	Tại Đơn vị chấp nhận thẻ của NH khác	50.000 VND/hóa đơn	80.000 VND/hóa đơn	
4.7	Phí ngừng sử dụng thẻ theo yêu cầu của KH	50.000 VND	100.000 VND	
4.8	Phí chuyển đổi ngoại tệ (bao gồm giao dịch hoàn trả hàng hóa)		3% * Số tiền giao dịch	
4.9	Phí khác			
a	Phí cấp nhật lên danh sách thẻ cấm lưu hành của tổ chức thẻ quốc tế		VISA: 100.000 VND	
b	Phí thông báo thẻ thất lạc, mất cắp		Miễn phí	
c	Phí tra soát (Áp dụng khi chủ Thẻ khiếu nại không đúng)		Miễn phí	

<https://www.mbbank.com.vn/76/46/5am-pham/dich-vu-the>

MB247: 1900 545426

